**Đặc tả các usecase**

1. **Kịch bản Use case đăng ký:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Đăng ký tài khoản |
| **Tên Actor** | Khách hàng, nhân viên tiếp nhận, nhân viên giao hàng, Actor 1 |
| **Tiền điều kiện** |  |
| **Đảm bảo tối thiếu** | Nếu thông tin đăng ký sai, hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại |
| **Đảm bảo thành công** | Tài khoản được tạo thành công và hiển thị “ đăng ký thành công , vui lòng đăng nhập” |
| **Kích hoạt** | Tác nhân yêu cầu chức năng đăng ký |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Tác nhân chọn chức năng đăng ký | 2. Hiển thị form đăng ký |
| 3. Tác nhân nhập thông tin (usename, password, số điện thoại, địa chỉ, email) vào form | 4. Kiểm tra thông tin đăng ký trong form |
|  | 5. Hệ thống lưu thông tin của form đăng ký |
|  | 6. Hiển thị “ đăng ký thành công” và yêu cầu hãy đăng nhập |
| **Luồng phụ** | |
|  | 4.1 Hệ thống hiển thị thông báo “Thông tin đăng ký chưa hợp lệ” |
| 4.2 Yêu cầu quay lại bước 3 |  |

1. **Kịch bản Use case Đăng nhập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Đăng nhập |
| **Tên Actor** | Khách hàng, nhân viên tiếp nhận, nhân viên giao hàng, quản trị viên, Actor 1 |
| **Tiền điều kiện** | Tác nhân đã có tài khoản trong hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** | Nếu thông tin đăng nhập sai, hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại |
| **Đảm bảo thành công** | Thủ tục đăng nhập hoàn tất, hệ thống chuyển tác nhân sang trang chức năng tương ứng với vai trò. |
| **Kích hoạt** | Tác nhân yêu cầu chức năng đăng nhập |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Tác nhân chọn chức năng đăng nhập | 2. Hệ thống hiển thị form đăng nhập |
| 3. Tác nhân nhập thông tin (tài khoản và mật khẩu) vào form | 4. Hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản |
|  | 5. Hệ thống hiển thị thông báo “đăng nhập thành công” và hiển thị ra màn hình chính |
| **Luồng phụ** | |
|  | 4.1 Hiển thị thông báo “ Bạn nhập sai tài khoản và mật khẩu” |
| 4.2 Yêu cầu quay lại bước 3 |  |
|  | 4.1a Hiển thị thông báo “ Tài khoản của bạn đã bị khóa do nhập sai quá 5 lần” |

Kịch bản Use case Quản lý nhân viên:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Quản lý nhân viên |
| **Tên Actor** | Quản trị viên |
| **Tiền điều kiện** | Tác nhân đã đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** | * Nếu có lỗi khi nhập thông tin, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và cho phép chỉnh sửa lại. |
| **Đảm bảo thành công** | * Hệ thống hiển thị các thông báo xác nhận thành công tương ứng với mỗi thao tác (thêm, sửa, xóa). |
| **Kích hoạt** | Tác nhân yêu cầu chức năng Quản lý nhân viên. |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Quản trị viên mở trang danh sách nhân viên | 2. Hiển thị danh sách nhân viên |
| 3. Chọn chức năng thêm nhân viên mới | 4. Hiển thị form thêm nhân viên |
| 5. Nhập thông tin nhân viên mới | 6. Kiểm tra thông tin |
|  | 7. Hệ thống lưu thông tin nhân viên mới |
|  | 8. Hiển thị thông báo “ thêm mới thành công” |
| 3.1 Chọn nhân viên cần sửa thông tin | 4.1 Hiển thị thông tin nhân viên |
| 5.1 Nhập thông tin cần sửa | 6.1 Kiểm tra thông tin đã sửa |
|  | 7.1 Hệ thống cập nhật thông tin đã sửa |
|  | 8.1 Hiển thị thông báo “ Chỉnh sửa thông tin thành công” |
| 3.2 Chọn nhân viên cần xóa thông tin | 4.2 hệ thống xóa thông tin nhân viên |
|  | 5.3 Hiển thị thông báo “ Xóa thông tin thành công” |
| **Luồng phụ** | |
|  | 6.a Hiển thị thông báo “Thông tin không hợp lệ” |
| 6.b Yêu cầu quay lại bước 5 |  |
|  | |
|  | 6.1a Hiển thị thông báo “ Thông tin lỗi” |
| 6.1b Yêu cầu quay lại bước 5.1 |  |

1. Kịch bản Use case Quản lý đơn hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Quản lý đơn hàng |
| **Tên Actor** | Khách hàng |
| **Tiền điều kiện** | Tác nhân đã đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** | * Nếu thông tin chỉnh sửa không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và cho phép sửa lại. |
| **Đảm bảo thành công** | * Đơn hàng được hủy thành công và trạng thái được cập nhật là "Đã hủy". * Thông tin đơn hàng được chỉnh sửa thành công và hiển thị thông báo xác nhận. * Khách hàng có thể theo dõi và quản lý đơn hàng đầy đủ (xem, chỉnh sửa, hủy đơn...). |
| **Kích hoạt** | Tác nhân yêu cầu chức năng Quản lý đơn hàng |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Khách hàng mở trang danh sách đơn hàng | 2. Hiển thị danh sách đơn hàng |
| 3. Chọn đơn hàng cần hủy | 4. cập nhật trạng thái đơn hàng thành “ đã hủy” |
|  | 5. Hiển thị thông báo “ hủy đơn hàng thành công” |
| 3.1 Chọn đơn hàng để xem chi tiết | 4.1 Hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng |
| 5.1 Nhập thông tin cần chỉnh sửa | 6.1 Kiểm tra thông tin đã chỉnh sửa |
|  | 7.1 Cập nhật thông tin đã chỉnh sửa |
|  | 8.1 Hiển thị thông báo “ Chỉnh sửa thành công” |
| **Luồng phụ** | |
|  | 6.1a Hiển thị thông báo lỗi |
| 6.1b Yêu cầu quay lại bước 5.1 |  |

1. Kịch bản Use case Tạo đơn hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Tạo đơn hàng |
| **Tên Actor** | Khách hàng |
| **Tiền điều kiện** | Khách hàng phải Đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** | * Nếu thanh toán thất bại, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và cho phép chọn lại phương thức. |
| **Đảm bảo thành công** | * Nếu thanh toán online thành công: đơn hàng có trạng thái   "Đã thanh toán".   * Nếu chọn thanh toán trực tiếp: đơn hàng có trạng thái "Chờ thanh toán". * Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận đơn hàng thành công. |
| **Kích hoạt** | Khách hàng yêu cầu chức năng Tạo đơn hàng |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Khách hàng mở giỏ hàng | 2. Hiển thị danh sách sản phẩm trong giỏ hàng |
| 3. Khách hàng chọn sản phẩm và xác nhận mua | 4. Hiển thị form tạo đơn hàng |
| 5. Nhập thông tin ( tên, địa chỉ, số điện thoại) vào form | 6. Lưu thông tin đơn hàng |
|  | 7. Hiển thị phương thức thanh toán |
| 8. Chọn phương thức thanh toán |  |
| 9. Chọn phương thức thanh toán online | 10. Cổng thanh toán xử lý giao dịch thanh toán và trả về kết quả thanh toán |
|  | 11. Cập nhật trạng thái đơn hàng “đã thanh toán” |
|  | 12. Hiển thị thông báo “ Thanh toán đơn hàng thành công” |
| **Luồng phụ** | |
| 9.1 Chọn phương thức thanh toán bằng tiền mặt | 9.2 Cập nhật trạng thái đơn hàng “ Chờ thanh toán” |
|  | 9.3 Hiển thị thông báo “ Chọn phương thức thành công” |
|  | |
|  | 11.1 Hiển thị thông báo “ Thanh toán thất bại” |
| 11.2 Yêu cầu quay lại bước 9 |  |

1. Kịch bản Use case Lập phiếu giao hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Lập phiếu giao hàng |
| **Tên Actor** | Nhân viên tiếp nhận |
| **Tiền điều kiện** | Nhân viên tiếp nhận đã đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** | * Nếu phiếu giao hàng bị từ chối, hệ thống thông báo rõ lý do và cho phép chỉnh sửa để gửi lại. |
| **Đảm bảo thành công** | * Quản trị viên duyệt phiếu, hệ thống cập nhật trạng thái và thông báo thành công đến nhân viên tiếp nhận. * Quy trình thanh toán hoàn tất khi phiếu giao hàng được duyệt. |
| **Kích hoạt** | Khách hàng yêu cầu chức năng Thanh toán đơn hàng |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Mở giao diện lập phiếu giao hàng | 2. Hệ thống hiển thị danh sách đơn hàng |
| 3. Chọn đơn hàng và nhập thông tin | 4. hệ thống lưu phiếu giao hàng |
|  | 5. Hệ thống gửi yêu cầu kiểm tra phiếu giao hàng đến quản trị viên |
| 6. Quản trị viên mở giao diện kiểm duyệt phiếu giao hàng | 7. Hệ thống hiển thị danh sách phiếu giao hàng cần kiểm duyệt |
| 7. Quản trị viên chọn phiếu giao hàng | 8. Hệ thống hiển thị chi tiết phiếu giao hàng |
| 9. Quản trị viên duyệt đơn hàng | 10. Hệ thống cập nhật trạng thái phiếu giao hàng |
|  | 11. Hệ thống hiển thị thông báo “ phiếu giao hàng đã được duyệt” đến nhân viên tiếp nhận |
| **Luồng phụ** | |
| 9.1 Quản trị viên nhập lý do từ chối duyệt đơn hàng | 9.2 Hệ thống gửi thông báo “ yêu cầu chỉnh sửa phiếu giao hàng” đến nhân viên tiếp nhận |
| 9.3 Nhân viên tiếp nhận chỉnh sửa thông tin phiếu giao hàng | 9.4 Cập nhật thông tin phiếu giao hàng |
|  | 9.4 Hệ thống gửi yêu cầu kiểm tra phiếu giao hàng đến quản trị viên |

1. Kịch bản Use case Phân công giao hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Phân công giao hàng |
| **Tên Actor** | Nhân viên tiếp nhận |
| **Tiền điều kiện** | Nhân viên tiếp nhận đã đăng nhập |
| **Đảm bảo tối thiếu** |  |
| **Đảm bảo thành công** | * Nhân viên giao hàng được phân công thành công. * Trạng thái đơn hàng và nhân viên được cập nhật đúng. |
| **Kích hoạt** | Nhân viên tiếp nhận yêu cầu chức năng phân công giao hàng |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Nhân viên tiếp nhận chọn chức năng phân công nhân viên giao hàng | 2. Hiển thị danh sách nhân viên giao hàng |
| 3. Chọn phương tiện và trạng thái nhân viên “ chờ phân công” | 4. Hệ thống lọc danh sách nhân viên |
|  | 5. Hiển thị danh sách nhân viên đã được lọc |
| 6. Chọn nhân viên và xác nhận phân công | 7. Cập nhật thông tin phân công |
|  | 8. Hệ thống gửi thông báo phân công giao hàng đến nhân viên giao hàng |
| 9. Nhân viên giao hàng xác nhận nhận nhiệm vụ | 10. Cập nhật trạng thái đơn hàng “đang giao” |
|  | 11. Cập nhật trạng thái nhân viên “đã nhận đơn - đang giao” |
|  | 12. Hiển thị trạng thái đơn hàng “đang giao” đến nhân viên tiếp nhận |

1. Kịch bản Use case Giao hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Giao hàng |
| **Tên Actor** | Nhân viên giao hàng |
| **Tiền điều kiện** | Nhân viên giao hàng đã đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** | * Hệ thống ghi nhận được trạng thái mới của đơn hàng dù giao thành công hay thất bại. |
| **Đảm bảo thành công** | * Đơn hàng được giao thành công và hệ thống cập nhật trạng thái đơn hàng và nhân viên tương ứng. |
| **Kích hoạt** | Nhân viên giao hàng yêu cầu chức năng giao hàng |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Nhân viên giao hàng xác nhận bắt đầu giao hàng | 2. Cập nhật trạng thái đơn hàng “ đang được giao” |
|  | 3. Hiển thị trạng thái đơn hàng “ đang giao hàng” |
| 4. Chọn kết quả giao hàng |  |
| 5. Nhân viên giao hàng xác nhận hoàn tất giao hàng | 6. Cập nhật trạng thái “ đã giao thành công” |
|  | 7. cập nhật trạng thái nhân viên “ chờ phân công” |
|  | 8. Hiển thị kết quả “ giao hàng thành công” |
| **Luồng phụ** | |
| 5.1 Nhân viên giao hàng xác nhận giao hàng thất bại | 5.2 Hệ thống yêu cầu nhập lý do thất bại |
| 5.3 Nhập lý do thất bại | 5.4 Cập nhật trạng thái đơn hàng “thất bại” và lý do |
|  | 5.5 Cập nhật trạng thái nhân viên “chờ phân công” |
|  | 5.6 Hiển thị kết quả “giao hàng thất bại” |

1. Kịch bản Use case Xem vị trí đơn hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Xem vị trí đơn hàng |
| **Tên Actor** | Khách hàng |
| **Tiền điều kiện** | Khách hàng đã đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** |  |
| **Đảm bảo thành công** | * Hệ thống hiển thị được lộ trình cơ bản của đơn hàng và trạng thái hiện tại |
| **Kích hoạt** | Khách hàng yêu cầu chức năng xem vị trí đơn hàng |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Khách hàng yêu cầu xem lộ trình đơn hàng | 2. Hiển thị lộ trình hiện tại của đơn hàng |
| 3. Nhân viên giao hàng bắt đầu hành trình giao hàng | 4. Cập nhật trạng thái đơn hàng “ đang giao hàng” |
|  | 5. Hiển thị trạng thái đơn hàng “đang giao hàng” |
|  | 6. Hệ thống lấy vị trí GPS của nhân viên giao hàng |
|  | 7. Hiển thị vị trí nhân viên giao hàng lên lộ trình |
| 8. Nhân viên giao hàng xác nhận giao hàng thành công | 9. Cập nhật trạng thái đơn hàng “ giao hàng thành công” |
|  | 10. Hiển thị đơn hàng đã giao thành công tới khách hàng |

1. Kịch bản Use case Báo cáo thống kê:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | Báo cáo thống kê |
| **Tên Actor** | Quản trị viên |
| **Tiền điều kiện** | Quản trị viên đã đăng nhập hệ thống |
| **Đảm bảo tối thiếu** |  |
| **Đảm bảo thành công** | * Báo cáo được tạo và lưu thành công vào hệ thống |
| **Kích hoạt** | Quản trị viên yêu cầu chức năng Báo cáo thống kê |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Hành động tác nhân** | **Phản ứng hệ thống** |
| 1. Quản trị viên yêu cầu chức năng báo cáo thống kê | 2. Hệ hiển thị form báo cáo thống kê |
| 3. Nhập thông tin (doanh thu, thống kê đơn hàng và hiệu suất nhân viên) vào form | 4. cập nhật form báo cáo và lưu vào hệ thống |
|  | 5. Hiển thị thông báo “ xác nhận tạo báo cáo thành công” |